

Số: 709/TB-NĐTW

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2026

## THÔNG BÁO

Về việc mời các đơn vị gửi báo giá làm cơ sở xây dựng dự toán  
Mua sắm vật tư, hóa chất kiểm soát nhiễm khuẩn năm 2026-2027  
tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương

Kính gửi: Các Doanh nghiệp

Hiện nay, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương đang có nhu cầu mua sắm vật tư, hóa chất kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện. Để có cơ sở xây dựng giá dự toán, Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp có khả năng thực hiện chào giá cung cấp vật tư, hóa chất kiểm soát nhiễm khuẩn năm 2026-2027 tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương theo danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật đính kèm tại phụ lục 01.

Thông tin báo giá được Scan (chụp) gửi về Bệnh viện theo địa chỉ email [hcqt@nhtd.vn](mailto:hcqt@nhtd.vn) hoặc đóng phòng bì kín gửi về Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, thôn Bàu, xã Thiên Lộc, thành phố Hà Nội.

- Thời gian nhận báo giá: Trước 10h00 ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Mọi thông tin cần giải đáp xin liên hệ: Ths. Đặng Thị Thảo (SĐT 0988.783.568).

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HCQT.



Phạm Ngọc Thạch

## PHỤ LỤC

Kèm theo thông báo số: 709/TB-NĐTW ngày 04 tháng 6 năm 2026)

**Danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật vật tư, hóa chất kiểm soát nhiễm khuẩn năm 2026-2027 tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương.**

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật
<b>I</b>	<b>Phương tiện thu gom chất thải y tế</b>			
1	Túi đựng rác thải tự hủy màu vàng 80cm x 120cm	Kg	1.200	Không quai xách, gấp hông 2 bên 20+20cm. Chất liệu: 100% nhựa HDPE. Thành phần tự hủy: 1-2%. Độ dày túi: 20-50 micron. Màu sắc: Vàng, Định lượng 10-12 túi/kg
2	Túi đựng rác thải tự hủy màu vàng 45cm x 70cm	Kg	2.500	Có quai xách, gấp hông 2 bên 15+15cm Chất liệu: 100% nhựa HDPE. Thành phần tự hủy: 1-2%. Độ dày túi: 20-50 micron. Màu sắc: Vàng; Định lượng 40-45 túi/kg .
3	Túi đựng rác thải tự hủy màu vàng 28cm x 48cm	Kg	1.500	Có quai xách, gấp hông 2 bên 10+10cm. Chất liệu: 100% nhựa HDPE. Thành phần tự hủy: 1-2%. Độ dày túi: 20-50 micron. Màu sắc: Vàng; Định lượng 75-80 túi/kg
4	Túi đựng rác thải tự hủy màu xanh 80cm x 120cm	Kg	3.000	Không quai xách, gấp hông 2 bên 20+20cm. Chất liệu: 100% nhựa HDPE. Thành phần tự hủy: 1-2%. Độ dày túi: 20-50 micron. Màu sắc: Xanh, Định lượng 10-12 túi/kg
5	Túi đựng rác thải tự hủy màu xanh 45cm x 70cm	Kg	3.500	Có quai xách, gấp hông 2 bên 15+15cm. Chất liệu : 100% nhựa HDPE. Thành phần tự hủy: 1-2%. Độ dày túi: 20-50 micron. Màu sắc: Xanh; Định lượng 40-45 túi/kg

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật
6	Túi đựng rác thải tự hủy màu trắng 80cm x 120cm	Kg	750	Không quai xách, gấp hông 2 bên 20+20cm. Chất liệu: 100% nhựa HDPE. Thành phần tự hủy: 1-2%. Độ dày túi: 20-50 micron. Màu sắc: Trắng; Định lượng 10-12 túi/kg
7	Túi đựng rác thải tự hủy màu trắng 45cm x 70cm	Kg	1.000	Có quai xách, gấp hông 2 bên 15+15cm. Chất liệu: 100% nhựa HDPE. Thành phần tự hủy: 1-2%. Độ dày túi: 20-50 micron. Màu sắc: Trắng; Định lượng 40-45 túi/kg
8	Túi đựng rác thải tự hủy màu trắng 28cm x 48cm	Kg	500	Có quai xách, gấp hông 2 bên 13+13cm. Chất liệu: 100% nhựa HDPE. Thành phần tự hủy: 1-2%. Độ dày túi: 20-50 micron. Màu sắc: Trắng; Định lượng 74-80 túi/kg
9	Túi đựng rác thải tự hủy màu đen 45cm x 70cm	Kg	50	Có quai xách, gấp hông 2 bên 15+15cm. Chất liệu: 100% nhựa HDPE. Thành phần tự hủy: 1-2%. Độ dày túi: 20-50 micron. Màu sắc: đen; Định lượng 40-45 túi/kg
10	Túi đựng thuốc màu xanh loại 5kg	Kg	100	Có quai xách, gấp hông 2 bên 10+10cm. Chất liệu: 100% nhựa HDPE. Thành phần tự hủy: 1-2%. Độ dày túi: 20-50 micron. Màu sắc: xanh; Định lượng 90-100 túi/kg
11	Túi đựng thuốc màu hồng loại 2kg.	Kg	1.000	Có quai xách, gấp hông 2 bên 10+10cm. Chất liệu: 100% nhựa HDPE. Thành phần tự hủy: 1-2%. Độ dày túi: 20-50 micron. Màu sắc: Hồng; Định lượng 200-250 túi/kg

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật
12	Túi bóng kính trong suốt 35cm x 55cm	Kg	50	Chất liệu: 100% nhựa PP. Độ dày túi: 40-50 micron. Màu sắc: Trong suốt; Định lượng 45-55 túi/kg
13	Túi bóng kính trong suốt 25cm x 35cm	Kg	50	Chất liệu: 100% nhựa PP. Độ dày túi: 40-50 micron. Màu sắc: Trong suốt; Định lượng 100-120 túi/kg
14	Túi đựng rác thải màu vàng Autoclave biohazard bag 45cm x 70cm	Kg	270	Túi có quai xách, gấp hông 2 bên: 15+15cm. Chất liệu 100% nhựa polypropylene(PP) chịu nhiệt cao. Thành phần tự hủy: không sử dụng hoặc < 1% phụ gia sinh học (đảm bảo không biến tính khi hấp). Độ dày túi: 50-80 micron. Màu sắc: Vàng (in biểu tượng cảnh báo sinh học- Biohazard). Định lượng: 25-35 túi/kg (tùy độ dày và kích thước). Nhiệt độ chịu được: 121 -134 độ C. Trạng thái sau hấp: Không chảy nhựa, không biến dạng
15	Hộp đựng chất thải sắc nhọn	1,5l	10.000	Màu sắc: vàng Chất liệu: nhựa PP tỷ trọng cao, có hom để tách vật sắc nhọn KT: 9 x19 x 9cm (Rộng x cao x đáy)
16	Xô nhựa trên xe tiêm	10 lít	60	Thành phần là nhựa PP tỷ trọng cao Màu sắc: xanh, vàng, trắng Có nắp xoay KT: 26 x 25 x 19,5cm (Rộng x cao x đáy)
17	Thùng rác nhựa loại 30 lít có nắp bật	30 lít	40	Thành phần là nhựa PP tỷ trọng cao loại nắp bật Thùng rác có đạp chân mở nắp Có lõi chứa rác riêng Kích thước: 330 x 300 x (H) 420 mm Màu sắc: vàng, xanh , trắng, đen

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật
18	Thùng rác nhựa có bánh xe	240 lít	20	Thành phần là nhựa PP tỷ trọng cao, có nắp đậy Thùng có tem nhãn phân loại rác theo quy định Kích thước: Cao 115cm x đáy 42*42cm x miệng 56*64cm Bánh xe cao su đặc phi 20cm Màu sắc: vàng, xanh, trắng, đen
<b>II Hóa chất giặt là đồ vải</b>				
1	Hóa chất tẩy trắng gốc Oxy	Lít	1200	Công dụng: loại bỏ vết bẩn, làm trắng sáng bề mặt. Sử dụng cho vải trắng, vải màu và các đồ vải dính máu, dịch cơ thể. Trạng thái: Dạng lỏng; trong suốt, không màu dễ hòa tan trong nước. Xử lý các vết bẩn theo phương thức oxy hóa khử. Thành phần: Hydrogen peroxide $\geq 500$ Quy cách: 20 lít hoặc 30 lít/can (thùng).
2	Hóa chất giặt chính	Lít	2000	Công dụng: loại bỏ vết bẩn trên bề mặt sợi vải và tăng độ sáng cho các loại vải. an toàn cho cả vải trắng và vải màu. Trạng thái: Dạng lỏng; trong suốt, không màu dễ hòa tan trong nước. Hàm lượng chất hoạt động bề mặt $\geq 25\%$ . Ít bọt, sử dụng cho máy giặt công nghiệp. Quy cách: 20 lít hoặc 30 lít/can (thùng).
3	Hóa chất làm tăng nồng độ kiềm	Lít	700	Công dụng: làm tăng độ kiềm, hỗ trợ cho hóa chất giặt chính tạo sự giãn nở sợi vải giúp tăng khả năng tẩy các chất bẩn nặng trên vải. Trạng thái: Dạng lỏng, không màu dễ hòa tan trong nước. Thành phần: Hàm lượng Sodium Hydroxide (NaOH) $\geq 30\%$ Quy cách: 20 lít hoặc 30 lít/can (thùng).

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật
4	Hóa chất trung hòa	Lít	600	Công dụng: Có tác dụng cân bằng độ PH ở bước xả cuối giúp trung hòa dư lượng sắt và dư lượng hóa chất giặt trên vải, ngăn ngừa và loại bỏ ố vàng do gỉ sắt trong nước gây ra. Trạng thái: Dạng lỏng, dễ hòa tan trong nước. Thành phần: Hàm lượng acid Oxalic(HCOOH) $\geq$ 10% Quy cách: 20 lít hoặc 30 lít/can (thùng).
5	Hóa chất xả vải	Lít	1100	Công dụng: Có tác dụng làm mềm vải, loại bỏ dư lượng hóa chất giặt còn tồn lưu trên vải. Chống tĩnh điện, tạo mùi giúp vải mang hương thơm bền lâu. Trạng thái: Dạng lỏng, dễ hòa tan trong nước. Quy cách: 20 lít hoặc 30 lít/can (thùng). Độ pH: 3-5
6	Hóa chất tẩy trắng đồ vải gốc Clorin	Lít	5500	Công dụng: Có tác dụng khử mùi, diệt khuẩn và tẩy trắng, tẩy màu giúp loại bỏ vết bẩn và các đồ vải dính máu, dịch cơ thể. Trạng thái: Dạng lỏng; có màu vàng nhạt dễ hòa tan trong nước. Thành phần: Sodium hypochlorite (NaClO) $\geq$ 7% Quy cách: 20 lít hoặc 30 lít/can (thùng).
7	Xà phòng giặt	Kg	800	Công dụng: Có tác dụng loại bỏ vết bẩn trên bề mặt sợi vải và hiệu quả đối với tất cả các loại vết bẩn dính trên vải. Trạng thái: Dạng bột, dễ hòa tan trong nước. Ít bọt, sử dụng cho giặt máy. Quy cách: 500 gam hoặc 1.000 gam/ túi.

**Ghi chú:** Đơn giá đã bao gồm thuế VAT, tất cả các loại chi phí khác.